

Số: 199/BC-UBND

Chư Pưh, ngày 19 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

(Trình Kỳ họp thứ Hai, HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026)

Thực hiện Thông báo số 23/TB-HĐND ngày 15/7/2021 Kết luận của Thường trực HĐND huyện về dự kiến Nội dung, chương trình Kỳ họp thứ Hai, HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC)

Triển khai thực hiện Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai; Ngày 28/12/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 896/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 với 07 nhiệm vụ chung của CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh. Kế hoạch xác định 09 mục tiêu và 31 nhiệm vụ cụ thể cần đạt được trong năm 2021. Đến nay, huyện đã triển khai các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

Quán triệt chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác CCHC đúng tiến độ, hiệu quả: Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 về kế hoạch công tác CCHC huyện năm 2021; Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 ban hành kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 02/02/2021 kiểm tra công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 28/10/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021; Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 31/12/2020 về Xây dựng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 năm 2021; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 08/01/2021 về thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2021¹.

¹ Ngoài ra còn ban hành các Văn bản chỉ đạo khác như: Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND huyện; Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về kiện toàn đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC cấp huyện; Văn bản số 113/UBND-CCHC ngày 02/02/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin làm việc từ xa qua mạng Internet để phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 02/02/2021 kiểm tra công tác CCHC năm 2021. Từ ngày 07/6 đến ngày 10/6/2021, đã tổ chức kiểm tra đột xuất trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện (Bưu điện huyện), Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Chư Puh, Phòng Tài nguyên-Môi trường, và 06 UBND các xã, thị trấn (Ia Le, Chư Don, Ia Rong, Ia Hla, Ia Dreng, thị trấn Nhơn Hòa). Qua kiểm tra có một số cơ quan, đơn vị chưa cập nhật công khai TTHC mới, chưa cập hồ sơ vào hệ thống một cửa điện tử (như xã Ia Hla); Trang thông tin điện tử một số xã còn thiếu thông tin chỉ đạo, điều hành (xã Ia Phang, Ia Le, Ia Blứ, Chư Don); một số đơn vị còn xử lý hồ sơ trễ hạn (như xã Chư Don, Ia Phang, Ia Le, Ia Hla, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai, Phòng Tài nguyên-Môi trường). Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở các cơ quan, đơn vị sớm triển khai khắc phục.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Triển khai và bám sát các nội dung tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai; Ngày 28/12/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 897/QĐ-UBND tuyên truyền công tác CCHC năm 2021. Kế hoạch đã xác định 07 nội dung và 10 hình thức, tuyên truyền công tác CCHC.

Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện in nội dung tuyên truyền ở mặt sau của Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 09/12/2019. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC đã được các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn duy trì thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng panô tuyên truyền tại Trung tâm huyện.

Đã đăng được 12 tin, bài liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, tra cứu TTHC trên zalo, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử huyện; công khai tại địa chỉ <http://chupuh.gialai.gov.vn>.

Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện thực hiện xây dựng phóng sự về lợi ích của việc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích ở xã Ia Hnú đề tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân trên địa bàn huyện biết, thực hiện; lồng ghép tuyên truyền giới thiệu về TTHC, cách thức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, các văn bản quy định của Nhà nước về TTHC tới mọi tầng lớp nhân

Văn bản số 123/UBND-CCHC ngày 03/02/2021 về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ BCCI nhằm góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 138/UBND-CCHC ngày 08/02/2021 về việc tăng cường sử dụng hệ thống Một cửa điện tử và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử; Văn bản số 139/UBND-CCHC ngày 08/02/2021 về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử nhằm góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Công văn số 250/UBND-CCHC ngày 18/3/2021 về việc nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác CCHC năm 2021; Công văn số 412/UBND-CCHC ngày 07/5/2021 về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Công văn số 412/UBND-CCHC ngày 07/5/2021 thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa và xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành; Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Chư Puh; Công văn số 541/UBND-CCHC ngày 02/6/2021 triển khai hệ thống thông tin báo cáo

dân thông qua các buổi tuyên truyền lưu động tại cơ sở; Các phòng ban, đơn vị, các xã, thị trấn tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính, tuyên truyền và đẩy mạnh lợi ích của việc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL, UBND huyện đã quán triệt cho các phòng ban, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai theo quy định.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật:

Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 31/12/2020 triển khai công tác văn bản QPPL năm 2021.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được đẩy mạnh, tổ chức kiểm tra các văn bản do các đơn vị, địa phương ban hành. UBND huyện ban hành Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về công bố văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành năm 2020 qua rà soát.

c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/01/2021 theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; đã tiến hành kiểm tra tính pháp lý 03 hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện tốt công tác Kiểm soát TTHC, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; đã có Công văn số 331/UBND-NC ngày 12/4/2021 đề xuất điều chỉnh giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai: Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân (*thuộc thẩm quyền cấp huyện*): Từ không quá 15 ngày làm việc xuống còn không quá 12 ngày làm việc; Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (*thuộc thẩm quyền Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Chư Pưh*): Từ không quá 05 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc; Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (*thuộc thẩm quyền cấp huyện*): Từ không quá 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn duy trì việc niêm yết, công khai các TTHC tại trụ sở làm việc, trên Cổng/Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã, tại Bộ phận một cửa để người dân, doanh nghiệp tra cứu, áp dụng về TTHC; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tiến hành sửa đổi, niêm yết theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Đã niêm yết tại Bộ phận một cửa UBND huyện: 299 TTHC và bộ phận một cửa các xã 172 TTHC, thị trấn Nhơn Hòa: 173 TTHC.

b) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Đã niêm yết công khai thông tin, địa chỉ, email, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận Một cửa cấp huyện/cấp xã và trên Cổng/trang thông tin điện tử cấp huyện/cấp xã. Trong 06 tháng đầu năm, huyện chưa tiếp nhận trường hợp đến phản ánh kiến nghị về TTHC.

Tình hình công khai tiến độ và giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử: Đã thực hiện công khai tất cả tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của cấp huyện, cấp xã trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã.

Hồ sơ sơ một cửa điện tử, hồ sơ dịch vụ bưu chính công ích: Có 126/4.706 hồ sơ dịch vụ công mức độ 4 (toàn huyện đạt 2,64%, riêng cấp huyện đạt 23,73%); Có 812/4.767 hồ sơ được tiếp nhận và trả qua dịch vụ Bưu chính công ích, đạt 17,03%. Chi tiết tại địa chỉ chupuh.gialai.gov.vn và các trang thông tin điện tử thành phần của các xã, thị trấn; đảm bảo 100% hồ sơ được công khai tiếp nhận và giải quyết.

Tình hình thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức của đơn vị, địa phương việc xử lý hồ sơ TTHC trễ hạn: Chư Don 01 hồ sơ, Ia Rong 02 hồ sơ, Ia Phang 02 hồ sơ, Ia Le 02 hồ sơ, Ia Hla 02 hồ sơ, thị trấn Nhơn Hòa 01 hồ sơ; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai 14 hồ sơ đã xử lý trễ hạn, Phòng Tài nguyên-Môi trường 01 hồ sơ, Phòng Tư pháp 07 hồ sơ; 06 hồ sơ đang xử lý trễ hạn (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai) đã thực hiện xin lỗi tới công dân và cập nhật phiếu xin lỗi trong hệ thống Một cửa điện tử (có phụ lục kèm theo).

Tổ Kiểm soát thủ tục hành chính huyện (Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND huyện) đã thường xuyên tham mưu hướng dẫn các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm soát TTHC. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến.

Tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Từ ngày 15/12/2020 đến hết ngày 14/6/2021): Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC: 4.767 hồ sơ (cấp huyện: 531 hồ sơ, cấp xã: 4.236 hồ sơ). Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết: 4.695 hồ sơ (cấp huyện 462 hồ sơ, cấp xã 4.233 hồ sơ); Trong đó: Đúng hạn 4.663 hồ sơ (cấp huyện: 440 hồ sơ, cấp xã: 4.223 hồ sơ); Đã hoàn thành xử lý nhưng trễ hạn 32 hồ sơ (Có biểu mẫu chi tiết kèm theo).

Tình hình thực hiện công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện soát TTHC:

Phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm soát TTHC bằng nhiều hình thức như phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội nghị, cuộc họp, các lớp tập huấn, các văn bản chỉ đạo². Đã đăng được 03 tin, bài liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, tra cứu TTHC trên zalo, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử huyện.

Kết quả công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền (nếu có): Đã niêm yết công khai thông tin, địa chỉ, email, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện/xã và trên Cổng Thông tin điện tử cấp huyện, trang thông tin điện tử các xã, thị trấn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Công tác rà soát tổ chức bộ máy, biên chế, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, thực hiện phân cấp quản lý theo đúng quy định: Hiện có Phòng Tư pháp, Phòng Dân tộc chưa kiện toàn vị trí theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Về triển khai xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị: Đã triển khai 11/12 cơ quan chuyên môn. Về xây dựng Quy chế hoạt động: Đến nay các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp đã xây dựng Quy chế hoạt động và được UBND huyện phê duyệt. Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 27/NQ-UBND ngày 19/04/2021 phê chuẩn Đề án giải thể Phòng Y tế huyện Chư Puh.

Chỉ đạo triển khai giao đúng số lượng biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu HDLD theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 283/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh, Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 và Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai.

UBND huyện thực hiện công tác quản lý theo phân cấp về cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện việc phân cấp quản lý đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Việc triển khai kiểm tra công tác Nội vụ: UBND huyện ban hành Quyết định số 915/KH-UBND ngày 31/12/2020 về Kế hoạch Kiểm tra công tác Nội vụ năm 2021; Theo kế hoạch, Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra 09/09 xã, thị trấn. Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên chưa triển khai thực hiện được Kế hoạch kiểm tra.

Việc triển khai kiểm tra giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức: Trong 06 tháng đầu năm 2021, Tổ kiểm tra giờ giấc theo Quyết định số

² Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các văn bản: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ

282/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện đã tiến hành kiểm tra giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên lao động tại các cơ quan, đơn vị. Kết quả kiểm tra 02 đợt, tại 16 cơ quan, đơn vị, có 18 công chức vi phạm giờ giấc làm việc; qua đó, Tổ kiểm tra đã đề nghị UBND huyện xử lý những cá nhân vắng mặt không có lý do tại cơ quan, đơn vị trong giờ làm việc.

4. Cải cách công vụ

Công tác rà soát, sắp xếp lại công chức, viên chức cấp huyện phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ: UBND huyện đã xây dựng 02 Đề án vị trí việc làm gắn với xác định số lượng biên chế, người làm việc của các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức năm 2022 và đề nghị đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2021.

Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các phòng ban, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình (đã bổ nhiệm 03 cán bộ lãnh đạo, quản lý; bổ nhiệm lại 04 cán bộ lãnh đạo, quản lý); các chế độ chính sách đối với CBCCVV được thực hiện đúng quy định của nhà nước.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 29/01/2021 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, đã triển khai mở 02 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại huyện, đã cử 40 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã tham gia lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số Jrai; cử 30 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã tham gia lớp Bồi dưỡng công nghệ thông tin cơ bản.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ: UBND huyện đã chỉ đạo đến 100% cơ quan hành chính Nhà nước của huyện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Đến nay, đã có 18/18 cơ quan chuyên môn đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

UBND huyện tiếp tục thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay đã có 39/39 (đạt 100%) đơn vị sự nghiệp công lập do huyện quản lý được giao quyền tự chủ tài chính, đã mở rộng và đa dạng hoá các loại hình cung ứng dịch vụ đáp ứng yêu cầu hoạt động của đơn vị, bảo đảm chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm.

Về tình hình xây dựng dự toán chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2021: 154,841 tỷ đồng, đạt 47,99 % so với kế hoạch tình giao, đạt 46,66 % kế hoạch

huyện: Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 6 tháng đầu năm là 22,5 tỷ đồng, đạt 76,29 % so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 59,85 % kế hoạch huyện. Chi thường xuyên: tổng chi 6 tháng đầu năm là 132,341 tỷ đồng, đạt 46.74 % so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 44,97% kế hoạch huyện, gồm: Chi sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo: tổng chi 6 tháng đầu năm là 67,348 tỷ đồng, đạt 42,77% kế hoạch tỉnh giao, 42,77% kế hoạch huyện; Chi sự nghiệp bảo vệ Môi trường: tổng chi 6 tháng đầu năm là 2,582 tỷ đồng đạt 68,85 % kế hoạch tỉnh giao, đạt 51,66% kế hoạch huyện.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước

a) Hạ tầng kỹ thuật CNTT

UBND huyện đã quan tâm đầu tư hạ tầng thông tin phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính trên địa bàn; Hiện nay, trên địa bàn huyện có 266 cán bộ, công chức (*kể cả công chức cấp xã*) được trang bị 279 máy vi tính, 155 máy in, 23 máy scan, 01 máy chủ...Tỷ lệ máy tính/công chức đạt 01CBCC/01 máy; 100% máy tính được kết nối mạng LAN, WAN, Internet. Ngoài ra, tại bộ phận “một cửa” huyện được trang bị đầu tư hệ thống bấm số tự động, màn hình tra cứu thông tin giúp cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch thuận tiện. Thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, huyện đã tiến hành thuê máy chủ tại Trung tâm CNTT và Truyền thông tỉnh để sử dụng các phần mềm ứng dụng.

Về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng: Tỷ lệ cơ quan đầu tư trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính và mạng máy tính ngày càng tăng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tăng cường. Hệ thống mạng WAN do Trung tâm Công nghệ thông tin thiết lập được kết nối với 28 đơn vị (13 phòng chuyên môn, 06 đơn vị sự nghiệp và UBND 09 xã, thị trấn), 01 đơn vị được kết nối về tỉnh là Văn phòng HĐND- UBND huyện.

b) Tình hình ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành được vận hành, hoạt động ổn định đã và đang phát huy hiệu quả tích cực. Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đã chuyển từ cách làm việc bằng văn bản giấy sang làm việc trên môi trường mạng. Trao đổi công việc, gửi, nhận văn bản qua lại đều được thực hiện qua hệ thống QLVBĐH, giúp tiết kiệm đáng kể số lượng văn phòng phẩm, cũng như nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý văn bản và điều hành công việc. Đến nay đã được sử dụng chính thức tại 28 cơ quan, đơn vị huyện và 09 UBND các xã, thị trấn. Hầu hết các cơ quan đều đã thực hiện chức năng luân chuyển văn bản điện tử qua phần mềm theo quy chế đề ra, liên thông văn bản 03 cấp (xã, huyện, tỉnh), đảm bảo tính bảo mật, nhanh, tiết kiệm.

100% văn bản đến, văn bản đi tại UBND huyện, các phòng, ban đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn (trừ văn bản mật) được số hóa, ký số (100% văn bản đi được ký số) và nhập trên hệ thống QLVBĐH. Hệ thống phần mềm giao

việc có tích hợp trên hệ thống QLVBĐH cấp huyện, cấp xã được triển khai sử dụng có hiệu quả (04 nhiệm vụ của UBND tỉnh giao, đã hoàn thành đúng hẹn 04 nhiệm vụ).

- Hệ thống một cửa điện tử

Hệ thống Một cửa liên thông, một cửa điện tử cấp huyện giúp công việc hồ sơ, TTHC được giải quyết nhanh, kịp thời, tránh gây phiền hà cho nhân dân và tiết kiệm được chi phí đi lại cho nhân dân. Qua hệ thống này giúp cho lãnh đạo huyện và xã, thị trấn có thể theo dõi quá trình luân chuyển hồ sơ, phát hiện được quá trình luân chuyển chậm ở đơn vị nào để chấn chỉnh kịp thời.

Bộ phận một cửa huyện hàng ngày đã tiếp nhận và xử lý trung bình 25 hồ sơ của nhân dân. Qua quá trình triển khai, kết quả cho thấy giải pháp này đã thực sự phát huy hiệu quả: Giảm chi phí; giúp việc quản lý, tra cứu văn bản, hỗ trợ lãnh đạo xử lý công việc thuận tiện, khoa học, hiệu quả; góp phần nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các cơ quan Nhà nước. Phần mềm “Một cửa điện tử” triển khai tại Bộ phận một cửa huyện, xã đã giảm được thời gian xử lý công việc cho cán bộ tiếp nhận và thụ lý, thông kê và quản lý hồ sơ khoa học, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính, đồng thời cung cấp các công cụ giúp người dân có thể dễ dàng tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến: Tiếp tục đảm bảo vận hành tốt hệ thống Hội nghị trực tuyến; 06 tháng đầu năm 2021 đã tổ chức 47 cuộc họp trực tuyến từ tỉnh, huyện tới các xã, thị trấn.

- Tình hình sử dụng thư điện tử: Đã đăng ký cho 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện.

- Cổng/Trang thông tin điện tử huyện/xã

Được duy trì ổn định, thông tin kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện và của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, có 103 tin, bài, văn bản được cập nhật. Tin bài thường xuyên cập nhật trong ngày, từ các cộng tác viên thuộc các phòng, ban, ngành huyện.

Việc tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân trên Cổng/Trang thông tin điện tử tiếp tục được thực hiện thông qua mục Bạn đọc hỏi - Cơ quan chức năng trả lời đã kịp thời trả lời đầy đủ, thể hiện được tinh thần trách nhiệm và hình ảnh gần gũi, thân thiện của chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

Cổng thông tin điện tử của huyện đã kịp thời cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh các hoạt động điều hành chỉ đạo của Đảng, chính quyền, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đăng tải giới thiệu các mô hình phát triển kinh tế... để nhân dân nắm bắt.

Đăng tải đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về hỗ trợ doanh nghiệp, dễ dàng tiếp cận, khai thác; cập nhật đầy đủ, thường xuyên các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực

tuyến đạt mức độ 1, mức độ 2 theo quy định. Hệ thống ISO 9001:2015 đã được phê duyệt và công bố; thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin của huyện trên Cổng thông tin điện tử.

c) Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Để đảm bảo an ninh thông tin và đảm bảo về giải pháp kỹ thuật UBND huyện đã tiến hành thuê hệ thống máy chủ tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh để sử dụng các phần mềm ứng dụng: Trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, hệ thống sao lưu bảo trì. Thường xuyên thực hiện sao lưu dữ liệu dự phòng qua thiết bị như: sao lưu trên máy tính khác; trên ổ cứng di động hoặc USB. Việc sao lưu dữ liệu dự phòng được thực hiện định kỳ hàng tuần, hàng tháng đối với máy chủ.

Thực hiện nội quy và quy chế bảo đảm an toàn an ninh thông tin: 100% các máy tính ở các phòng, ban thuộc huyện đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, các máy tính cá nhân có đặt mật khẩu cá nhân, tránh trường hợp sao chép, xóa dữ liệu qua việc chia sẻ dữ liệu không được phép.

6.2. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Đối với cấp huyện

Bộ phận Một cửa huyện tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với trước. Tiếp tục triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, bưu chính công ích.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong 06 tháng đầu năm 2021 tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (tính đến 14/6/2021): Tổng số hồ sơ phải xử lý: 531 hồ sơ, trong đó 126 hồ sơ trực tuyến mức độ 4, đạt 23,73%; thông qua bưu chính công ích 455 hồ sơ, 85,67%. Tình hình xử lý hồ sơ: Đã giải quyết: 462 hồ sơ, đạt 87% tổng số hồ sơ; Đúng hạn: 440 hồ sơ, đạt 95,24% tổng số hồ sơ đã giải quyết; hồ sơ đã giải quyết trễ hạn 22, chiếm 4,76%, số hồ sơ đang giải quyết: 69 hồ sơ, chiếm 13%.

- *Đối với cấp xã*: Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC (tính đến 14/6/2021): 4.236 hồ sơ Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết: 4.233 hồ sơ, chiếm 99,93%, trong đó: Đúng hạn 4.223 hồ sơ, đạt 99,76%, 10 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,24%. Số hồ sơ đang giải quyết 03 hồ sơ, chiếm 0,24%, 100% đang trong hạn. Có 481 hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích, đạt 11,36% hồ sơ cấp xã toàn huyện.

6.3. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đến nay, 100% các phòng ban, đơn vị áp dụng thường xuyên và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Số lượng

UBND cấp xã đã công bố phù hợp Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn 9001:2015: 9/9 (100%) đơn vị cấp xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch.

Cải cách thủ tục hành chính được triển khai thực hiện có hiệu quả, tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Nhiều quy trình, thủ tục hành chính đã được rà soát đề nghị tinh giản, bổ sung, đơn giản hóa tạo thuận lợi cho người dân. Kết quả tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” có những chuyển biến tích cực; công tác niêm yết các thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp; từng bước tạo lòng tin của người dân đối với các cơ quan nhà nước. Tất cả các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, TTHC đối với các lĩnh vực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo thuận lợi phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp khi có nhu cầu liên hệ giải quyết công việc.

Đảm bảo 09/09 đơn vị cấp xã có Trang thông tin điện tử, tích hợp trong Cổng thông tin điện tử huyện; 100% các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn áp dụng thường xuyên và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đã triển khai xong việc đã mở rộng hợp trực tuyến tới 04 điểm cụm tại các xã, thị trấn và tổ chức họp thông suốt tất cả các cuộc họp.

2. Những mặt tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ văn bản được ký số và ban hành qua Hệ thống QLVBDH tại một số đơn vị còn thấp (xã Ia Rong chỉ đạt 29,4%, Ia Le chỉ đạt 38,86%, Ia Hla chỉ đạt 62,87%, thị trấn Nhơn Hòa chỉ đạt 90,29%); Phòng Giáo dục-Đào tạo không thực hiện ký số trước khi phát hành trên hệ thống.

Vẫn còn tình trạng trễ hạn xử lý, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, đặc biệt tỷ lệ trễ trong lĩnh vực đất đai tại Văn phòng Đăng ký đất đai huyện và Phòng Tư pháp huyện, UBND các xã, thị trấn (trừ xã Ia Dreng).

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được cập vào Hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa liên thông còn thấp (Ia Hla đạt 8,95%, xã Ia Le đạt 28,99%).

Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC còn thấp, hiện nay cấp huyện (đạt 47,2%), chỉ thực hiện tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai (120 hồ sơ), Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội (106 hồ sơ); cấp xã chỉ có xã Ia Phang (đạt 93,96%); các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn còn lại chưa triển khai.

Một số phần mềm sau khi tiếp nhận và triển khai thực tế tại huyện chưa phù hợp và còn bị lỗi như: Hệ thống QLVBDH-Một cửa điện tử cấp xã; làm ảnh hưởng trực tiếp đến người sử dụng.

Trang Thông tin điện tử các xã: Ia Blứ, Ia Dreng, Ia Phang, Ia Le còn chưa cập nhật đầy đủ, thường xuyên các thông tin hoạt động, văn bản chỉ đạo, điều hành của xã.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy Đảng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch về công tác CCHC.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời điểm; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra công vụ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

3. Tăng cường chỉ đạo trong công tác cải cách TTHC, Kiểm soát TTHC; hướng dẫn UBND cấp xã cập nhật thông tin trong các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP. Tuyên truyền đến cá nhân, tổ chức về TTHC. Thường xuyên theo dõi, cập nhật công khai, niêm yết TTHC cũng như niêm yết TTHC của ngành dọc thực hiện tại Bộ phận một cửa của đơn vị.

4. Thực hiện việc cập nhật thông tin vào các biểu mẫu, sổ quản lý hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

5. Tiếp tục triển khai việc chuyển giao việc tiếp nhận và trả kết quả sang bưu chính công ích ở các xã có đủ điều kiện. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như băng rôn, khẩu hiệu, xây dựng các chuyên mục cải cách hành chính trên đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn giúp cho cán bộ, công chức, nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát và tham gia các hoạt động cải cách hành chính.

7. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, kiểm tra cải cách hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tăng cường sử dụng hệ thống QLVB&ĐH: Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử qua trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh theo đúng quy định. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, các xã, thị trấn cập nhật đầy đủ các hồ sơ tiếp nhận vào hệ thống một cửa điện tử, cập nhật bộ TTHC, các biểu mẫu theo quy định.

9. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hiện tiếp nhận, gửi trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích. Tiếp tục tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Giúp cho người dân lựa chọn nhiều hình thức tiếp nhận và trả kết quả nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành 06 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021, UBND huyện trình Kỳ họp thứ Hai, HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NV, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Thái

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CCHC TẠI HUYỆN CHƯ PŨH

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	31	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	24	05 văn bản chỉ đạo chung CCHC, 19 văn bản chỉ đạo công tác Chính quyền điện tử
1.2.	Kiểm tra CCHC			Đã kiểm tra đột xuất
1.2.1.	Tổng số phòng chuyên môn, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị	12	
1.2.2.	Số phòng chuyên môn, đơn vị, địa phương đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	Kiểm tra đột xuất 09 cơ quan, đơn vị
1.2.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Thực hiện nhiệm vụ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao		06	
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn		06	
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn		0	
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	105	
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
2.	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thông kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	07	07 cấp huyện
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục		
Trong đó	Số TTHC cấp sở:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	299	Cập nhật 27/5/2021
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	172	Cập nhật 27/5/2021
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.2.2	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	84	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.3.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	160	
3.3.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,78	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	91,08	
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	100	
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	577	374 cấp huyện, 203 cấp xã
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	84	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	0	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị		
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan,		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	39	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	3	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	78	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	68	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	133,3	04 người
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	866	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	824	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	42,3	41 người
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	12	Giải thể 01 cơ quan
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	39	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	3	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người		
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	37	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	2	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	37	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.			
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	UBND tỉnh			
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	9	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	75	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	2,64	Số liệu chung toàn huyện, số liệu riêng cấp huyện: 23,73%

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND HUYỆN VÀ UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN CHƯ PƯH**
Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2021
(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/6/2021)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Cơ quan thực hiện	Số hồ sơ nhận giải quyết						Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó					Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Trực tiếp	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Các cơ quan, đơn vị chuyên môn UBND huyện Chư Pưh	531	0	531	405	0	126	462	440	22	69	63	6
2	UBND thị trấn Nhơn Hoà	864	0	864	864	0	0	864	863	1	0	0	0
3	UBND xã Chư Don	290	0	290	290	0	0	290	289	1	0	0	0
4	UBND xã Ia BLứ	112	0	112	112	0	0	111	111	0	1	1	0
5	UBND xã Ia Dreng	453	0	453	453	0	0	453	453	0	0	0	0
6	UBND xã Ia Hla	119	0	119	119	0	0	119	117	2	0	0	0
7	UBND xã Ia Hrú	1036	0	1036	1036	0	0	1035	1035	0	1	1	0
8	UBND xã Ia Le	274	0	274	274	0	0	273	271	2	1	1	0
9	UBND xã Ia Phang	595	0	595	595	0	0	595	593	2	0	0	0
10	UBND xã Ia Rong	493	0	493	493	0	0	493	491	2	0	0	0
	Tổng số	4767	0	4767	4641	0	126	4695	4663	32	72	66	6

PHỤ LỤC

**THỐNG KÊ TỪNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP
NGÀY 17/10/2005 CỦA CHÍNH PHỦ**

STT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập (Có tài khoản và dùng con dấu riêng để giao dịch) ①	Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 68/CP của cấp huyện giao năm 2021			Số người có mặt đến ngày 14/3/2021			Đơn vị đã (hoặc chưa) thực hiện chế độ tự chủ ②	Đơn vị đã (hoặc chưa) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công ③	Cơ quan có mức tăng thu nhập cho cán bộ công chức từ 0,3 lần tiền lương theo cấp bậc, chức vụ
		Số người	Gồm		Số người	Gồm				
			Biên chế	Hợp đồng nghị định 68/CP		Biên chế	Hợp đồng ND 68/CP			
A	B	$1 = 2 + 3$	2	3	$4 = 5 + 6$	5	6	7	8	9
1	Văn phòng HĐND & UBND huyện	23	18	4	23	19	4	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
2	Phòng Tài chính - KH	7	6	0	6	6	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	6	6	0	4	4	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
4	Thanh Tra huyện	4	4	0	3	3	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
5	Phòng Tài nguyên - Môi trường	5	5	0	5	5	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
6	Phòng Lao động - TB&XH huyện	7	7	0	7	7	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8	8	0	6	6	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
8	Phòng Nông nghiệp và PTNT	6	6	0	6	6	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
9	Phòng Nội vụ	8	8	0	6	6	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
10	Phòng Tư pháp	5	5	0	3	3	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
11	Phòng Văn hóa - Thông tin	4	4	0	2	2	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
12	Phòng Dân tộc	3	3	0	1	1	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
13	Văn phòng Huyện ủy	34	34	0	34	34	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
14	Ủy ban MTTQ Việt Nam	9	9	0	9	9	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
15	Hội Phụ nữ	5	5	0	5	5	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
16	Đoàn Thanh niên	6	6	0	6	6	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
17	Hội Nông dân	5	5	0	5	5	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
18	Hội Cựu Chiến binh	2	2	0	2	2	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có
Tổng số: 18 Đơn vị		144	140	4	132	128	4			

PHỤ LỤC

THỐNG KÊ TỪNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC, BIÊN CHẾ VÀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP NGÀY 23/4/2006 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 16/2015/NĐ-CP NGÀY 14/02/2015 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Tên cơ quan hành chính cấp huyện (Cơ quan được UBND cấp huyện giao dự toán, có tài khoản và dùng con dấu riêng để giao dịch trực tiếp với kho bạc nhà nước) • ①	Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 68/CP của cấp huyện giao năm 2021			Số người có mặt đến ngày 14/6/2021			Cơ quan đã (hoặc chưa) thực hiện chế độ tự chủ , ②,	Cơ quan đã (hoặc chưa) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ f ③	Cơ quan đã (hoặc chưa) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công ”
		Số người	Gồm		Số người	Gồm				
			Biên chế	Hợp đồng nghị định 68/CP		Biên chế	Hợp đồng nghị định 68/CP			
A	B	1 = 2 + 3	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7	8	9
1	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	14	14	0	4	4	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
2	Đài Truyền thanh - Truyền hình	7	7	0	7	7	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
3	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - GDTX	10	10	0	8	8	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
4	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	5	5	0	5	5	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
5	Trung tâm Văn hóa - TT (SN Thể dục - Thể thao)	2	2	0	1	1	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
6	Trung tâm VH - TT (SN VH-TT)	10	9	1	10	9	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
7	Phòng Nội vụ (SN Lưu trữ)	3	3	0	3	3	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
8	Trường TH Kim Đồng	46	45	1	45	44	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
9	Trường TH Kpă Klông	37	36	1	37	36	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
10	Trường TH Nguyễn Tất Thành	28	28	0	26	26	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
11	Trường TH Phan Chu Trinh	38	37	1	36	35	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
12	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	40	39	1	36	35	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
13	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	41	40	1	41	40	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
14	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	31	30	1	28	27	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành

15	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	40	39	1	37	36	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
16	Trường TH Trần Quốc Toàn	31	31	0	31	31	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
17	Trường TH Hùng Vương	31	30	1	30	29	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
18	Trường THCS Phan Bội Châu	29	28	1	29	28	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
19	Trường THCS Nguyễn Huệ	23	22	1	23	22	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
20	Trường THCS Lý Thường Kiệt	31	30	1	30	29	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
21	Trường THCS Nguyễn Trãi	44	42	2	43	41	2	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
22	Trường THCS Hà Huy Tập	21	20	1	21	20	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
23	Trường THCS Trần Phú	36	35	1	36	35	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
24	Trường TH Lê Hồng Phong	19	18	1	19	18	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
25	Trường THCS DT Nội trú	27	24	3	26	23	3	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
26	Trường TH Anh Hùng Núp	30	29	1	30	29	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
27	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	36	34	2	35	34	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
28	Trường TH Trần Hưng Đạo	42	41	1	42	41	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
29	Trường TH Lê Văn Tám	33	32	1	33	32	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
30	Trường THCS Am Ma Trang Long	19	18	1	19	18	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
31	Trường MG Hòa Mĩ	25	24	1	17	16	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
32	Trường MG Hoa Mai	20	19	1	15	14	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
33	Trường MG Sơn Ca	13	12	1	10	9	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
34	Trường MG Vành Khuyên	20	19	1	14	13	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
35	Trường MG Bằng Lăng	19	19	0	14	14	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
36	Trường MG Bình Minh	18	17	1	12	11	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
37	Trường MG 1/6	19	19	0	16	16	0	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
38	Trường MG Hoa Sen	13	12	1	8	7	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
39	Trường MG 2/9	16	15	1	12	11	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Đã ban hành
Tổng số: 39 cơ quan		967	934	33	889	857	32			